

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

Ng Ph T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 11 tháng 9 năm 1987 tại: Phường Q Th, thị xã B Đ, tỉnh Q B. Nơi cư trú: Tổ dân phố M L, phường Q Th, thị xã B Đ, tỉnh Q B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng T Đ (đã chết) và bà Tr Th L, sinh năm 1959 ; có vợ là Đ Th Th H, sinh năm 1986 và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2019, đến ngày 06/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

Ng Th M (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 25 tháng 3 năm 1990 tại: Phường Q Ph, thị xã B Đ, tỉnh Q B. Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Q Ph, thị xã B Đ, tỉnh Q B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng Tr L, sinh năm 1960 và bà Ng Th T, sinh năm 1963; có vợ là Tr Th H, sinh năm 1992 và 02

người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2019, đến ngày 06/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Đ Th Th H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố M L, phường Q Th, thị xã B Đ, tỉnh Q B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 28/12/2019 tại khu vực cửa khẩu Quốc tế Ch L, xã D H, huyện M H, tỉnh Q B, đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Ch L chủ trì phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Q B, trạm quản lý xuất nhập cảnh cửa khẩu Quốc tế Ch L tiến hành kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 73C-039.. nhập cảnh từ Lào về Việt Nam do Ng Ph T điều khiển và Ng Th M là phụ xe phát hiện ở đáy giỏ nhựa màu đen để trên nóc cabin xe có một ống nhựa màu đen bên trong có túi ni lon màu trắng chứa 36 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mỗi viên đều có ký hiệu “WY”, các đối tượng khai là ma túy tổng hợp

Về nguồn gốc số ma túy, Ng Ph T và Ng Th M khai nhận: Ngày 27/12/2019 Ng Ph T mua ma túy của một người phụ nữ Việt Nam (khoảng 45 tuổi), không rõ họ tên và địa chỉ ở khu vực chợ Nh M L, tỉnh Kh M, Lào với giá 300.000 Kíp Lào. Cả hai đã sử dụng hết 08 viên, số còn lại 36 viên Ng Ph T là người trực tiếp gói lại và đưa cho Ng Th M cất giấu để đưa về Việt Nam sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 38/GĐ-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 36 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 3,419g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 323 danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 01 (một) phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ “38/GĐ-PC09” được niêm phong và có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;
- 01 (một) vỏ túi ni lon nhiều màu;
- 01 (một) ống nhựa màu đen;
- 01 (một) ống nhựa màu hồng một đầu có bọc ống kim loại màu trắng có đầu nhọn;

- 01 (một) hộ chiếu số C8188677 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/9/2019 mang tên Ng Ph T;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Ng Ph T (không rõ chất lượng bên trong);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG màu hồng của Ng Ph T (bên ngoài màn hình và vỏ có các vết nứt, không rõ chất lượng bên trong);
- 01 giấy thông hành số QBT 2420/2019 BG-XNK cấp ngày 31/10/2019 mang tên Ng Th M;
- 01 (một) chứng minh nhân dân số 1943819.. do Công an tỉnh Quảng Bình cấp mang tên Ng Th M;
- 01 (một) giấy phép lái xe số 4601697013.. do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 29/11/2019 mang tên Ng Th M;
- 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu Redmi (không rõ chất lượng bên trong) của Ng Th M;
- 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA (không rõ chất lượng bên trong) của Ng Th M;
- 01 (một) giấy phép liên vận Việt – Lào của phương tiện xe ô tô 73C-039..;
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 121186;
- 01 (một) xe ô tô BKS 73C – 039...

Cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 23/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định truy tố các bị cáo Ng Ph T và Ng Th M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ng Ph T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ng Th M từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng và số viên ma túy loại Methamphetamine, trả lại tài sản và giấy tờ cho bị cáo Ng Ph T và Ng Th M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Mặc dù nhận thức rõ việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng Ng Ph T và Ng Th M vẫn mua 36 viên ma túy loại Methamphetamine tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, số ma túy T và M tàng trữ có khối lượng 3,419gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại ma túy, khối lượng ma túy, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đã đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Ng Ph T và Ng Th M phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Ng Ph T và Ng Th M là thanh niên có sức khỏe nhưng không rèn luyện lao động mà ham chơi đã nghiện ma túy nên mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Trong vụ án này T là người khởi xướng việc mua ma túy, Ng Th M là đồng phạm, cất giấu số ma túy để sử dụng chung, M đã cùng với T thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của Ng Ph T và Ng Th M đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với các loại ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm.

Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để ra cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho các bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Trong vụ án này T là người khởi xướng nhưng M là người thực hiện tích cực hành vi tàng trữ ma túy. Đối với T có bố đẻ là ông Ng Tr L được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất và đối với M có mẹ là bà Tr Th L được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã trả lại cho chị Đ Th Th H 01 xe ô tô tải có mùi loại DONG FENG biển kiểm soát 73C – 039.. màu sơn trắng, số máy C 260 3378071104, số khung GLAXLLE 8812703 vào ngày 04/3/2020 và ngày 09/3/2020 trả lại cho chị Đ Th Th H 01 giấy phép liên vận Việt Lào của phương tiện 73C – 039.., 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 121186. Việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là 01 phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ “38/GĐ-PC09” được niêm phong và có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 vỏ túi ni lon nhiều màu; 01 ống nhựa màu đen; 01 ống nhựa màu hồng một đầu có bọc ống kim loại màu trắng có đầu nhọn. Đây là vật chứng cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với số vật chứng gồm: 01 giấy thông hành số QBT 2420/2019 BG-XNK cấp ngày 31/10/2019 mang tên Ng Th M, 01 chứng minh nhân dân số 1943819.. do Công an tỉnh Quảng Bình cấp mang tên Ng Th M, 01 giấy phép lái xe số 4601697013.. do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 29/11/2019 mang tên Ng Th M, 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Redmi (không rõ chất lượng bên trong), 01 điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA (không rõ chất lượng bên trong), số vật chứng trên thuộc sở hữu của Ng Th M không phải phương tiện phạm tội cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Ng Th M.

Đối với số vật chứng gồm: 01 hộ chiếu số C8188677 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/9/2019 mang tên Ng Ph T, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (không rõ chất lượng bên trong). Đây là vật chứng không sử dụng vào phương tiện phạm tội cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Ng Ph T.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu SAM SUNG màu hồng (bên ngoài màn hình và vỏ có các vết nứt, không rõ chất lượng bên trong) đây là điện thoại T liên lạc để mua ma túy nhưng đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo Ng Ph T và Ng Th M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ng Ph T và Ng Th M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ng Ph T 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời gian tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 28/12/2019).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ng Th M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 28/12/2019).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Ng Ph T và Ng Th M 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ “38/GĐ-PC09” được niêm phong và có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 vỏ túi ni lon nhiều màu; 01 ống nhựa màu đen; 01 ống nhựa màu hồng một đầu có bọc ống kim loại màu trắng có đầu nhọn

01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG màu hồng (bên ngoài màn hình và vỏ có các vết nứt, không rõ chất lượng bên trong).

Áp dụng điểm b khoản 3, Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Ng Th M:

01 giấy thông hành số QBT 2420/2019 BG-XNK cấp ngày 31/10/2019 mang tên Ng Th M, 01 chứng minh nhân dân số 1943819.. do Công an tỉnh Quảng Bình cấp mang tên Ng Th M, 01 giấy phép lái xe số 4601697013.. do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 29/11/2019 mang tên Ng Th M, 01 điện thoại di động

màu xanh hiệu Redmi (không rõ chất lượng bên trong), 01 điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA (không rõ chất lượng bên trong).

Áp dụng điểm b khoản 3, Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Ng Ph T:

01 hộ chiếu số C8188677 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/9/2019 mang tên Ng Ph T, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (không rõ chất lượng bên trong)

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Các bị cáo Ng Ph T và Ng Th M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2020), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

